BỘ SƯU TẬP TÀI LIỆU MÔN HỌC ĐỐI VỚI CHẤT LƯỢNG ĐÀO TẠO VÀ NGHIÊN CỨU KHOA HỌC TRONG MÔI TRƯỜNG ĐỔI MỚI GIÁO DỤC ĐẠI HỌC Ở VIỆT NAM

ThS Nguyễn Thị Ngọc, ThS Trần Thị Tươi
Học viện Ngân hàng

Tóm tắt: Bộ sưu tập tài liệu môn học là nguồn lực thông tin cốt lõi trong các trường đại học là dịch vụ tiện ích của mỗi thư viện, cung cấp đầy đủ học liệu cho học tập, nghiên cứu khoa học. Bài viết nghiên cứu về khái niệm, vai trò, thực trạng xây dựng bộ sưu tập tài liệu môn học tại các trường đại học ở Việt Nam. Đề xuất giải pháp thiết thực xây dựng và phát triển bộ sưu tập tài liệu môn học tại các trường đại học, hình thành mạng lưới liên kết dữ liệu giữa các trường đại học cùng khối ngành và hướng tới xây dựng mạng lưới thông tin học thuật quốc gia.

Từ khóa: Bộ sưu tập; tài liệu môn học; thư viện đại học; Việt Nam.

COURSE RESERVES TO THE QUALITY OF TRAINING AND RESEARCH IN HIGHER EDUCATION IN VIETNAM

Abstract: Course reserves along with learning materials is a main/core information source at universities. It is a facility at a library that provides sufficient materials for study and research. This paper touch upon concepts, roles and existing situations of databases and courses material collection development at universities in Vietnam. The writing also proposes practical solutions to design and develop course reserves and learning materials at universities, to form a data linkage network among universities with the same industry, and towards developing a national academic information network.

Keywords: Course reading; course reserves; academic library; Vietnam.

MỞ ĐẦU

Giáo dục đào tạo là quốc sách hàng đầu trong đó giáo dục-đào tạo đại học có nhiệm vụ "đào tạo nhân lực trình độ cao, bồi dưỡng nhân tài". Giáo dục đại học (GDĐH) muốn đổi mới toàn diện và phát triển cần được đánh giá, kiểm định chất lượng từ cơ sở vật chất, đội ngũ giảng viên, nguồn học liệu. Trước xu thế đó, các thư viện đại học (TVĐH) Việt Nam cần đổi mới mọi hoạt động để trở thành một đơn vị trọng yếu trong công tác giảng dạy và học tập. Việc đưa các sản phẩm dịch vụ số vào thư viện làm đa dạng hóa các sản phẩm, dịch vụ thông tin, mở ra nhiều cơ hội mới, khả năng cạnh tranh mới. Đặc biệt, sự xuất hiện của bộ sưu tập tài liệu môn học (BSTTLMH) là một thành quả hữu hiệu, đã phá vỡ những rào cản và giới hạn về không gian, thời gian trong việc cung cấp các dịch vụ thư viện cốt lõi. BSTTLMH là sản phẩm tiện ích giúp hoàn thành tốt nhiệm vụ cung cấp thông tin trong mọi điều kiện với thông điệp "sách hay tới tay người đọc". Theo đó, thư viện là trung tâm thông tin, tri thức, là môi trường rèn luyện và phát huy năng lực độc lập, là điểm kết nối thông tin góp phần không nhỏ cho quá trình đổi mới chất lượng giáo dục, phát triển tư duy sáng tạo của người học.

1. KHÁI NIỆM VỀ BỘ SƯU TẬP TÀI LIỆU MÔN HỌC

Môn học được hiểu là một bộ phận của chương trình học bao gồm tập hợp tri thức khoa học về lĩnh vực chuyên môn nhất định được tổ chức giảng dạy trong trường đại học. Hiện nay, trên thế giới thuật ngữ Reserve Book & Readings dùng để chỉ tài liệu môn học. Trong nước, chưa có thuật ngữ thống nhất để nói về bộ sưu tập tài liệu môn học. Trong phạm vi nghiên cứu của bài viết, tác giả sử dụng các khái niệm như sau:

Tài liệu môn học: được hiểu là phương tiện vật chất lưu giữ phản ánh nội dung học tập, nghiên cứu được quy định trong Đề cương chi tiết các học phần của mỗi trường đại học. Tài liệu môn học tồn tại dưới dạng

truyền thống hoặc điện tử (văn bản, âm thanh, hình ảnh,…) phục vụ cho mục đích dạy và học thuộc một ngành, chuyên ngành đào tạo của một cơ sở giáo dục (Khoản 2 Điều 2 Thông tư 11/2018/TT-BGDĐT) ban hành ngày 22/5/2018.

Bộ sưu tập tài liệu môn học: được hiểu là tập hợp bộ sưu tập tài liệu môn học theo chủ đề được sắp xếp có hệ thống, trình bày dưới dạng biểu ghi, hoặc tệp tin theo trật tự nhất định. BST tài liệu môn học bao gồm giáo trình, tài liệu tham khảo theo đề cương chi tiết các môn học thuộc một ngành, chuyên ngành đào tạo của một cơ sở giáo dục.

Xây dựng BSTTLMH: là việc phát triển BST bám sát kế hoạch, chính sách, chương trình đào tạo của trường đại học và hoạt động khai thác thực tiễn nhằm cung cấp, phân phối và gia tăng giá trị của dữ liệu, thông tin xuyên suốt vòng đời của chúng.

2. VAI TRÒ CỦA BỘ SƯU TẬP TÀI LIỆU MÔN HỌC TRONG CÁC TRƯỜNG ĐẠI HỌC

Hầu hết các trường đại học Việt Nam đang áp dụng phương thức đào tạo theo tín chỉ nhằm khuyến khích tinh thần tự học, tự nghiên cứu, sáng tạo của sinh viên. BSTTLMH luôn là "kim chỉ nam", là nguồn tài liệu học tập lý tưởng, phong phú, bám sát với chương trình đào tạo. Có thể nhận định vai trò của BSTTLMH đối với hoạt động đào tạo và nghiên cứu tại các trường đại học như sau:

- BSTTLMH làm phong phú hệ thống sản phẩm và dịch vụ thông tin - thư viện (TT-TV) của trường đại học thông qua thực hiện chuyển đổi hệ thống thư viện số hoàn toàn mới và ra mắt sản phẩm dịch vụ thông minh với nhiều ưu điểm và tiện ích vượt trội. Đây là một bước đi lớn trong chiến lược tổng thể mang tên "Chuyển đổi số" đang được triển khai mạnh mẽ tại các TVĐH nhằm mang đến cho người dùng tin (NDT) những trải nghiệm tốt nhất khi sử dụng tài liệu của thư viện. Xây dựng BSTTLMH giúp các cơ quan TT-TV có thêm sản phẩm trọng tâm, đáp ứng nhu cầu tài liệu hàng ngày của NDT. BSTTLMH giúp TVĐH nâng cao khả năng đáp ứng nhu cầu thông tin, tăng vai trò trong hoạt động đào tạo và nghiên cứu.

- BSTTLMH là nguồn tài liệu cốt lõi, hỗ trợ hoạt động giảng dạy: BSTTLMH chứa toàn bộ giáo trình, tài liệu tham khảo và thông tin chương trình học. Đây là những tài liệu đã được thẩm duyệt một cách nghiêm túc và kỹ lưỡng bởi một Hội đồng gồm những giảng viên là trưởng các bộ môn, khoa và ban lãnh đạo khoa, thư viện và nhà trường. Mỗi một môn học thường có ít nhất 03 tài liệu gồm 01 giáo trình, 02 tài liệu tham khảo chính thức, ngoài ra còn có các tài liệu tham khảo mở rộng. Người học sử dụng những tài liệu này là có thể tích lũy được phần lớn nội dung môn học, đủ điều kiện hoàn thành chuẩn đầu ra của từng môn theo Khung chương trình đào tạo.

- BSTTLMH cung cấp điểm truy cập thông minh: Khi giảng viên giới thiệu BSTTLMH thì sau vài giây là sinh viên có thể truy cập tới tài liệu mình cần. Từ kết quả tìm kiếm, NDT được cung cấp đầy đủ thông tin về tài liệu, nội dung, tiến trình học tập, tầm quan trọng của các tài liệu… đó là những gợi ý thiết thực để sinh viên lựa chọn những môn không bắt buộc, đầu tư thời gian hợp lý nhằm đạt hiệu quả tối đa trong nghiên cứu, học tập.

- BSTTLMH hỗ trợ quản lý, báo cáo thống kê và kiểm soát tài liệu môn học. BST tài liệu môn học được thiết kế giúp lưu trữ, cập nhật dễ dàng và khai thác hiệu quả. Thông qua thống kê sử dụng tài liệu và khảo sát ý kiến đánh giá của giảng viên và người học về BST thì TVĐH sẽ nắm bắt chi tiết về tình hình tài liệu, nhu cầu và thói quen của NDT, từ đó đánh giá năng lực đáp ứng của thư viện, đề xuất và thực hiện các điều chỉnh kịp thời, đặc biệt là về tính đầy đủ, cập nhật của tài liệu và phương thức khai thác sử dụng.

BSTTLMH giúp thư viện xác định được nhóm NDT mục tiêu, sự thiếu hụt hay đầy đủ về nguồn lực thông tin cốt lõi, hiệu suất sử dụng và phản hồi của NDT. Từ đó, thư viện có thể đưa ra các hoạt động marketing trực tiếp đến nhóm NDT tiềm năng.

- BSTTLMH giúp lưu trữ thông tin có hệ thống, đảm bảo an toàn dữ liệu, hạn chế trùng lặp, linh hoạt trích xuất dữ liệu theo yêu cầu, dễ dàng khôi phục BST khi có sự cố về phần cứng hay phần mềm. Thông tin,

dữ liệu trong BSTTLMH được lưu trữ với cấu trúc nhất định, có tính nhất quán cao, được quản trị bởi phần mềm chuyên dụng nên có tính ổn định, đảm bảo toàn vẹn và an toàn dữ liệu. Cán bộ thư viện có thể linh hoạt thay đổi nội dung báo cáo theo nhiều tiêu chí và độ phức tạp mà không tốn nhiều công sức và thời gian.

- BSTTLMH giúp các TVĐH dễ dàng chia sẻ thông tin với nhau, đặc biệt là với các trường đại học có nhiều cơ sở đào tạo, phân viện phân bổ ở nhiều vị trí địa lý. BST không giới hạn số lượng NDT truy cập đồng thời vào hệ thống dữ liệu và có thể chia sẻ các thông tin một cách nhanh chóng và đơn giản.

BSTTLMH giúp người học hệ thống hóa tài liệu cho toàn bộ quá trình học tập ở bậc đại học, hiểu biết rõ và chủ động khai thác tài liệu theo tiến độ học tập và nghiên cứu khoa học.

3. TÌNH HÌNH TỔ CHỨC BỘ SƯU TẬP TÀI LIỆU MÔN HỌC TẠI MỘT SỐ TRƯỜNG ĐẠI HỌC Ở VIỆT NAM

Trên thế giới, việc xây dựng học liệu trong Đề cương học phần luôn có sự phối hợp chặt chẽ giữa giảng viên và thư viện. Cán bộ thư viện là một mắt xích trong quy trình đào tạo, là người cung cấp học liệu, tư vấn, hướng dẫn sinh viên học tập. Họ được coi là các trợ giảng hay "giáo viên thư viện". Với cách làm như vậy, thư viện luôn đáp ứng đầy đủ nguồn học liệu của các chương trình đào tạo. Ứng dụng Course Reading/Reserves được sử dụng phổ biến để tổ chức quản lý, khai thác BST phục vụ môn học. Trong các phần mềm tích hợp, Module Course Reading/Reserves có tính năng tạo lập, sửa đổi thông tin khóa học, danh sách tài liệu liên quan đến khóa học đó, chỉ dẫn đến nơi lưu trữ của tài liệu,… Để khai thác nguồn tài liệu trong BSTTLMH, người dùng có thể truy cập vào ứng dụng Course Reading/Reserves tìm kiếm theo: tên giảng viên, tên môn học, mã môn học, để biết danh sách tài liệu bắt buộc và tài liệu tham khảo (TLTK) mà giảng viên yêu cầu cho một môn học.

Nhiệm vụ chủ yếu của một TVĐH là tập trung cung cấp dịch vụ khai thác tài liệu môn học cho NDT. BSTTLMH là công cụ hữu ích trong việc quản lý nguồn lực thông tin, hỗ trợ đắc lực cho đào tạo và nghiên cứu của trường đại học. Một thư viện phục vụ hiệu quả cần phải có nguồn tài liệu môn học phong phú, đầy đủ và trùng khớp 100% với đề cương chi tiết, như vậy mới đáp ứng tốt nhu cầu thông tin tài liệu trong học tập và nghiên cứu khoa học, đạt được các chuẩn định mức của trường đại học về công tác thư viện trong kiểm định chất lượng.

Theo thống kê của Bộ Giáo dục và Đào tạo, tính đến ngày 31/01/2021, có 63% TVĐH đã được kiểm định chất lượng, bước đầu hình thành được hệ thống xếp hạng trường đại học Việt Nam gắn kết với khu vực và thế giới, hình thành hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia về giáo dục đại học, tài liệu học tập. Kết quả kiểm định chất lượng giáo dục của 117 trường đại học đều được công nhận đạt tiêu chuẩn chất lượng, nhưng trong đó tiêu chí về "đầy đủ tài liệu theo đề cương môn học" thì đa số các thư viện đại học "chưa đạt". Trước thực tế đó, các TVĐH bắt buộc phải tiến hành xây dựng BSTTLMH đảm bảo trùng khớp hoàn toàn giữa Danh mục tài liệu môn học công bố trong Đề cương chi tiết với tài liệu có trong thư viện. Những chuyển biến tích cực này sẽ trực tiếp và nhanh chóng nâng cao năng lực đáp ứng của thư viện, cũng chính là giúp nâng cao vị thế của nhà trường trong xếp hạng trường đại học.

Tổ chức bộ sưu tập tài liệu môn học: Muốn xây dựng BSTTLMH thì các TVĐH dựa trên cơ sở là Đề cương chi tiết môn học chính thức của nhà trường. Tuy nhiên, hiện nay đa số các trường đại học chưa thống nhất nội dung của Đề cương chi tiết các môn học. Hơn nữa, tình trạng chung tại các trường đại học là chưa có sự phối hợp chặt chẽ giữa giảng viên và cán bộ thư viện trong việc lựa chọn tài liệu đưa vào Đề cương chi tiết. Tài liệu có trong thư viện thì không có trong Đề cương chi tiết và ngược lại.

Các TVĐH chủ yếu thu thập tài liệu bằng nguồn mua từ kinh phí được cấp, nhận lưu

chiểu, biếu tặng. Việc chia sẻ nguồn tài liệu môn học giữa các trường với nhau hầu như chưa thực hiện được. Đối với tài liệu môn học được xuất bản trong nước, hầu hết các thư viện không mua được bản quyền lưu hành tài liệu số do vấn đề thực thi tác quyền trong nước chưa được tuân thủ, tác giả sợ mất bản quyền tác phẩm của mình. Đối với tài liệu nước ngoài thì việc mua lẻ một số tài liệu môn học trong gói BST thường rất khó thương lượng về giá và phương thức cung cấp dịch vụ, trong khi nếu mua cả gói BST thì các trường không đủ kinh phí. Chính vì vậy, BSTTLMH dạng số ở các trường đại học Việt Nam có tỷ lệ rất thấp, tình trạng này gây khó khăn rất lớn cho nhiệm vụ cung cấp đáp ứng nhu cầu tin không giới hạn không gian và thời gian như các TVĐH trên thế giới.

Quy trình xây dựng BSTTLMH chưa thống nhất giữa các trường đại học, mỗi trường có một quy trình và cách thức riêng. Điều này ảnh hưởng tới việc liên kết, chia sẻ dữ liệu giữa các trường đại học với nhau cũng như gây lãng phí nguồn tài nguyên thông tin, cục bộ hóa thông tin theo phạm vi hạn hẹp riêng.

Chưa có hệ thống cơ sở dữ liệu chung mang tính quốc gia cho toàn bộ các trường đại học, gây mất thời gian, tốn kém về chi phí mua sắm, xử lý tài liệu, lãng phí nhân lực trong tổ chức nguồn lực thông tin, làm hạn chế phạm vi tiếp cận và khai thác tài liệu của người dùng.

Khai thác BSTTLMH: là một loại hình dịch vụ mới, tiềm năng, hứa hẹn cung cấp cho NDT điểm truy cập thông minh, đọc tài liệu số trong mọi không gian, thời gian. Hiện nay, các TVĐH đi đầu đã xây dựng BSTTLMH với chính sách cung cấp cho người học truy cập đến nguồn tài liệu phục vụ từng môn học: giáo trình, tài liệu tham khảo, đề cương môn học, bài giảng... Tuy nhiên, đa số các TVĐH chưa có chính sách chiến lược cho nguồn tài liệu cốt lõi này, thậm chí còn mang tính đối phó với công tác kiểm định chất lượng, tức là, thực tế cho thấy một số TVĐH đã tổ chức BST này nhưng mới dừng ở xây dựng chứ chưa chú trọng vào khai thác mở nên người học không được sử dụng nhiều, do đó mới chỉ để thỏa mãn các yêu cầu về "tính đầy đủ của tài liệu" theo tiêu chuẩn của Kiểm định chất lượng trường đại học. Ở những TVĐH chưa xây dựng BSTTLMH thì NDT sử dụng tài liệu môn học một cách tự phát theo sự giới thiệu của giảng viên và tìm kiếm theo cách thông thường đối với các tài liệu tham khảo khác.

BSTTLMH được khai thác qua các hình thức: dịch vụ tại chỗ, dịch vụ từ xa, dịch vụ cung cấp thông tin chọn lọc, dịch vụ tư vấn, dịch vụ hướng dẫn theo tiến trình học tập, ... Các dịch vụ được cung cấp bởi cán bộ thư viện và đội ngũ cố vấn học tập của các nhà trường. Trong số các dịch vụ này thì dịch vụ cung cấp tài liệu từ xa được đặc biệt quan tâm và đầu tư. Dịch vụ từ xa được các TVĐH cung cấp cho người dùng thông qua Cổng thông tin Thư viện. NDT truy cập tới mục lục trực tuyến, tra cứu trực tiếp tài liệu trên BSTTLMH dạng thư mục và dạng toàn văn.

Một số TVĐH đã xây dựng BSTTLMH như: Trung tâm Thông tin - Thư viện Đại học Quốc gia Hà Nội (2007), Thư viện trường Đại học Hà Nội (2019), Thư viện trường Đại học Luật (2020); Thư viện Trường Đại học Tôn Đức Thắng (2012), Đại học Nha Trang... Một số thư viện khác mới đang nghiên cứu xây dựng như: Thư viện Đại học Ngoại thương, Thư viện Phạm Văn Đồng - Trường Đại học Kinh tế Quốc dân, Trung tâm Thông tin - Thư viện Học viện Ngân hàng, ...). Còn lại, đa số các TVĐH chưa nhận thức rõ tầm quan trọng của BSTTLMH nên chưa coi đây là nhiệm vụ trọng tâm và cấp thiết. Những thư viện đại học đã xây dựng BSTTLMH, chủ yếu tập trung ở dạng thư mục chỉ dẫn NDT tới tài liệu in và chú trọng tới trích xuất báo cáo kiểm định cơ sở giáo dục đại học, chưa thực sự hướng tới tạo ra dịch vụ tiện ích nhất, cung cấp đầy đủ thông tin học liệu dưới nhiều hình thức khác nhau cho NDT.

Bảng dưới đây tổng hợp chi tiết về việc xây dựng BSTTLMH của một số TVĐH:

Nội dung	Đại học Hà Nội	Đại học Quốc gia	Đại học Nha Trang
Thu thập tài liệu môn học	- Kinh phí không vượt quá mức 1% học phí của sinh viên chính quy/năm (Trung bình 600-700 triệu đồng/năm). - Số hóa toàn bộ tài liệu nội sinh, từng bước số hóa giáo trình, TLTK thuộc môn học.	- Kinh phí không vượt quá mức 1% học phí của sinh viên chính quy/năm (Trung bình 600-700 triệu đồng/năm) - Số hóa toàn bộ tài liệu nội sinh, từng bước số hóa giáo trình, TLTK thuộc môn học.	- Trung bình khoảng 1 - 2 tỷ/năm. - Từng bước chuyển toàn bộ nguồn tài liệu in sang dạng số.
Tổ chức, quản lý BSTTL MH	- Phần mềm quản lý thư viện tổng thể KIPOS. - Tạo lập biểu ghi biên mục theo Khổ mẫu MARC21, gán thêm các trường dữ liệu đặc tả.	- Tổ chức dưới dạng Học liệu số theo đơn vị đào tạo. BST giáo trình, sách điện tử được tổ chức trên nền tảng VNU LIC Bookworm. BST luận văn, luận án, kết quả nghiên cứu tổ chức trên phần mềm Dspace. - Áp dụng chuẩn METS để mô tả tài liệu số.	- Phần mềm quản lý thư viện tổng thể KIPOS. - Tạo lập biểu ghi biên mục theo Khổ mẫu MARC21, gán thêm các trường dữ liệu đặc tả. - Áp dụng chuẩn METS để mô tả tài liệu số.
Khai thác BSTTLMH	TLMH được cung cấp dưới dạng tài liệu in và tài liệu số trong đó chủ yếu là tài liệu in. Tần suất sử dụng cao nhất so với các nhóm tài liệu khác. Mức độ hài lòng: trên 85% người được hỏi.	TLMH được cung cấp dưới dạng tài liệu in và tài liệu số trong đó chủ yếu là tài liệu số. Tần suất sử dụng cao nhất so với các nhóm tài liệu khác. Mức độ hài lòng: trên 90% người được hỏi.	TLMH được cung cấp dưới dạng tài liệu in và tài liệu số. Tần suất sử dụng cao nhất so với các nhóm tài liệu khác. Mức độ hài lòng: trên 83% người được hỏi.

4. GIẢI PHÁP XÂY DỰNG BỘ SƯU TẬP TÀI LIỆU MÔN HỌC CHO CÁC TRƯỜNG ĐẠI HỌC Ở VIỆT NAM

Để tổ chức được BSTTLMH thì TVĐH cần phải xây dựng các thành phần chính, bao gồm:

4.1. Về hạ tầng công nghệ thông tin

Hệ thống mạng máy tính, thiết bị ngoại vi và đường truyền: Tùy theo quy mô và hạn mức đầu tư của từng trường mà chuẩn bị các điều kiện về máy chủ, máy tính, thiết bị lưu trữ ... để triển khai xây dựng BSTTLMH đáp ứng yêu cầu kỹ thuật về dung lượng và đường truyền đảm bảo thông suốt với số lượng truy cập khai thác đến hàng nghìn/chục nghìn người sử dụng đồng thời.

Phần mềm: BSTTLMH môn học được quản trị bằng hệ thống các phần mềm và ứng dụng mạng xã hội, gồm: phần mềm thư viện số, website, chương trình/công cụ hỗ trợ trao đổi dữ liệu liên thư viện, tìm kiếm tập trung, ... Hiện nay có nhiều phần mềm được cung cấp bởi các công ty chuyên nghiệp, đáp ứng tốt các nhu cầu đặc thù của từng thư viện. Nếu thư viện nào chưa được trang bị phần mềm này thì có thể sử dụng các phần mềm mã nguồn mở để tạo lập và quản trị các BST thư mục và toàn văn.

Có nhiều ứng dụng mạng xã hội là kênh tương tác giữa cán bộ thư viện với NDT, giúp thư viện giới thiệu và hỗ trợ NDT khai thác BST.

4.2. Về thiết kế, tổ chức nguồn dữ liệu, tài liệu môn học

Để xây dựng thành công CSDL tài liệu môn học với tư cách là một sản phẩm, dịch vụ thông minh, mỗi trường đại học đều phải kiện toàn hệ thống Đề cương chi tiết môn học, có những quy định rõ ràng về trách nhiệm, nghĩa vụ, quyền lợi của cán bộ thư viện và giảng viên, yêu cầu sự phối hợp chặt chẽ giữa thư viện với các khoa đào tạo và các đơn vị có liên quan. Tiếp đó, các thư viện cần tuyệt đối tuân thủ quy trình xây dựng BSTTLMH gồm tập hợp các hướng dẫn và các quy tắc với các bước gợi ý như sau:

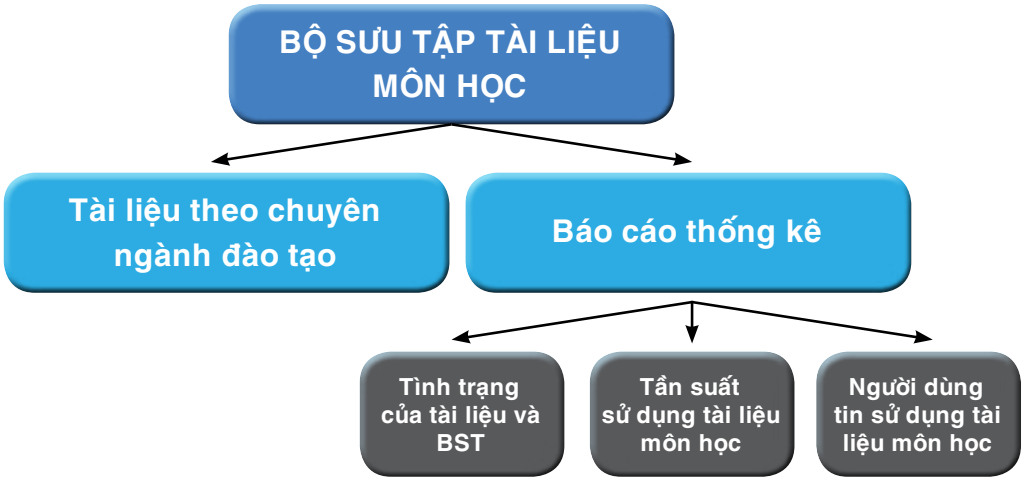
Bước 1. Thu thập dữ liệu

Thu thập Đề cương môn học gồm Nội dung chương trình đào tạo; cập nhật Danh mục học liệu, tình trạng tài liệu của từng học phần/môn học. Dựa vào danh mục giáo trình, tài liệu tham khảo của các môn học thuộc các ngành học được đào tạo tại trường, thư viện sẽ tiến hành bổ sung các tài liệu dưới dạng truyền thống hoặc dạng số.

Bước 2. Nguyên tắc xây dựng BST tài liệu môn học

BSTTLMH phải được cấu trúc logic khoa học, cung cấp công cụ tra cứu tiện ích, hệ thống báo cáo, thống kê theo các tiêu chí khác nhau, phản ánh đầy đủ nội dung các chương trình đào tạo và hệ thống học liệu của mỗi trường đại học.

Bước 3. Xây dựng cấu trúc bộ sưu tập tài liệu môn học



Bước 4. Nhập dữ liệu tài liệu môn học

- Nhập dữ liệu gồm: thông tin về nội dung chương trình đào tạo, danh mục học liệu trong Đề cương môn học, dữ liệu thư mục của tài liệu, các nguồn tài liệu điện tử về tài liệu môn học mới bổ sung. Cập nhật dữ liệu mã môn học với những biểu ghi thư mục, tài liệu điện tử đã được bổ sung nếu TVĐH chưa nhập mã môn học vào biểu ghi thư mục.

- Về hình thức trình bày: đúng chính tả tiếng Việt, theo quy tắc mô tả thư mục Anh-Mỹ AACR2, Khổ mẫu MARC21.

- Về giao diện: thiết kế khoa học, dễ sử dụng, các tính năng hiển thị tùy yêu cầu của mỗi trường đại học.

Bước 5. Vận hành và đánh giá BSTTLMH

Sau khi BSTTLMH được xây dựng, các TVĐH tiến hành giới thiệu để NDT sử dụng và đánh giá chất lượng BST. Chất lượng BST ảnh hưởng tích cực đến hiệu quả hoạt động của mỗi thư viện. Các thư viện cần đo lường chất lượng BSTTLMH và đưa ra giải pháp cụ thể để duy trì, cải thiện chất lượng dữ liệu đảm bảo dữ liệu đạt tiêu chuẩn, phù hợp phục vụ nghiên cứu và đào tạo.

Đánh giá BSTTLMH giúp TVĐH nhận diện điểm mạnh, khắc phục điểm yếu của BST để điều chỉnh, củng cố và phát triển BST. Thông qua hoạt động đánh giá sẽ nắm bắt được mức độ đầy đủ, cập nhật, thuận tiện của thông tin/tài liệu. Còn thiếu hoặc hạn chế ở những khía cạnh nào, có cần phải điều chỉnh ngay không hay có những vấn đề còn phụ thuộc vào tiến độ, lộ trình triển khai, …

4.3. Về phương thức cung cấp dịch vụ khai thác bộ sưu tập tài liệu môn học

Hiệu quả khai thác quyết định sự tồn tại và phát triển của một sản phẩm hay dịch vụ thư viện. Để khai thác nguồn tài liệu môn học hiệu quả, nâng cao chất lượng đào tạo của trường đại học, các thư viện cần đưa ra những chính sách khai thác:

Về phí sử dụng

Hiện nay, đa số các TVĐH cung cấp miễn phí tài liệu môn học cho sinh viên dưới các hình thức đọc tại chỗ hoặc đọc từ xa. Tuy nhiên, trong thời gian tới, các thư viện nên xem xét hướng có thu phí sử dụng đối với những loại hình tài liệu đặc thù, theo những đối tượng xác định. Thông thường, dịch vụ có thu phí thì có chất lượng sản phẩm cung cấp và dịch vụ kèm theo cũng tốt hơn. Từ nguồn phí thu được, các thư viện tiếp tục cập nhật, bổ sung nguồn tài liệu phong phú, đáp ứng tốt hơn nữa nhu cầu ngày càng da dạng của NDT. Nhóm tác giả đã tiến hành phỏng vấn nhanh một số du học sinh từ Pháp, Anh, Canada, cho thấy, nhiều TVĐH của các nước này cung cấp tài liệu môn học dưới cả hai dạng: tài liệu truyền thống và tài liệu điện tử, người học thuê hoặc mua mới có thể tiếp cận nguồn tài liệu này, chi phí mua mỗi cuốn sách không hề rẻ (trung bình 100 USD/cuốn), giá thuê tài liệu giảm đi 50%. Đây là hướng đi mà các TVĐH Việt Nam có thể mạnh dạn theo, với mục đích tăng thêm các giá trị tiện ích cho NDT đồng thời giảm tải áp lực ngân sách cho nhà trường.

Về hướng dẫn, tư vấn khai thác

Tài liệu số khá mới mẻ với đa số sinh viên, vì vậy cán bộ thư viện cần tổ chức hướng dẫn sử dụng thông qua nhiều kênh khác nhau: mở các lớp hướng dẫn trực tiếp, cung cấp thông tin hướng dẫn sử dụng thư viện số qua email, sản xuất clip hướng dẫn sử dụng tài liệu số, ...

Theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo thì các trường đại học phải tổ chức đội ngũ cố vấn học tập, đây chính là nhóm đóng vai trò cốt lõi trong việc tư vấn, hướng dẫn trực tiếp nguồn tài liệu môn học cho sinh viên. Họ giữ vai trò trung gian giữa thư viện/tài liệu và sinh viên. Họ có ảnh hưởng mạnh mẽ đến hiệu quả sử dụng thư viện và

tài liệu của sinh viên thông qua thái độ, thói quen và kỹ năng đọc. Các TVĐH cần phải gắn kết chặt chẽ với những cố vấn học tập, phải xem họ là đội ngũ cộng tác viên đặc biệt, nếu cần thiết thì phải lập chính sách phối hợp, trong đó bao gồm trách nhiệm và quyền lợi của họ khi tư vấn, hướng dẫn sinh viên sử dụng tài liệu học tập.

Các TVĐH phải tổ chức đánh giá chất lượng của phương thức cung cấp dịch vụ. Những thông tin phản hồi từ NDT là căn cứ quan trọng để xem xét điều chỉnh phương thức từ loại hình, thái độ, thời gian,… cho đến cơ sở vật chất tiện ích, sản phẩm, kỹ thuật, ... Mức độ hài lòng của NDT cũng là tiêu chí đặc biệt quan trọng trong đánh giá hiệu quả hoạt động thư viện. Thậm chí có những đánh giá của NDT sẽ ảnh hưởng trực tiếp đến thương hiệu của TVĐH, có những tình huống khiến cho NDT ngừng hoặc từ chối sử dụng thư viện. Những vấn đề này sẽ phải dành rất nhiều công sức, giải pháp xử lý khắc phục. Có rất nhiều kênh để thực hiện đánh giá, thông thường NDT sẽ phản ánh thông qua các phiếu khảo sát do thư viện phát hành, hoặc trên các kênh tư vấn trao đổi. Để thu nhận được những đánh giá khách quan, xác đáng thì các TVĐH phải xây dựng quy trình và bộ tiêu chuẩn đánh giá; có thái độ tiếp nhận thông tin tích cực, nhiều chiều; hướng giải đáp phải cầu thị, đáp ứng tốt và tiếp tục tốt hơn, phù hợp hơn với nhu cầu ngày càng đa dạng, phong phú của NDT.

KẾT LUẬN

Đổi mới giáo dục đại học, nâng tầm giáo dục Việt Nam trong khu vực và quốc tế, đòi hỏi hệ thống TVĐH cần có những đổi mới toàn diện và sâu sắc. TVĐH phải được xem là vị trí trọng yếu trong hoạt động đào tạo và nghiên cứu khoa học, là nơi cung cấp nguồn tài liệu tin cậy của giảng viên và sinh viên, trở thành niềm tự hào của trường đại học. TVĐH trong kỷ nguyên công nghệ 4.0, không chỉ là nơi lưu trữ và khai thác sách, báo in giấy,… mà trở thành trung tâm tri thức với những BST trực tuyến, thuận tiện trong việc chia sẻ với các cơ quan thông tin chỉ cần có kết nối internet. Hiện nay, để đảm bảo phục vụ tốt tài liệu theo môn học và đáp ứng yêu cầu của Kiểm định giáo dục đại học, xác lập vị trí xếp hạng trường đại học thì mỗi thư viện phải xây dựng cho mình hệ thống BST đầy đủ về thông tin/tài liệu và tiện ích về khai thác sử dụng. BSTTLMH là tiêu chí hàng đầu, là điều kiện bắt buộc trong việc kiểm định, đánh giá các trường đại học ở Việt Nam và trên thế giới, vì vậy xây dựng BST này là điều kiện tiên quyết bắt buộc giúp các thư viện hoàn thành sứ mệnh của mình.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Ánh Dương, Minh Quân (tuyển chọn, hệ thống) (2020). Cẩm nang công tác thư viện trường học trong thời kỳ hiện đại, Nhà xuất bản Lao động, Hà Nội, 400tr.
2. Bộ giáo dục và Đào tạo, tại trang web https://moet.gov.vn/tintuc/Pages/tin-tong-hop.aspx?ItemID=7218, cập nhật ngày 20/4/2021.
3. Clayton, Peter và Gorman, G.E (2006), Managing information resources in libraries: Collection management in theory and practice, Library Association Publishing, LonDon.
4. Kotler, P, Kartajaya, H & Setiawan, I (2019). Tiếp thị 4.0: Dịch chuyển từ truyền thống sang công nghệ số, Dịch: Nguyễn Khoa Hồng Thành, et al, Nhà xuất bản Trẻ, Hà Nội, 262tr.
5. Lê Thị Hạnh (2021). "Nghiên cứu xây dựng cơ sở dữ học liệu các học phần thuộc chương trình đào tạo của Trường Đại học Luật", Trường Đại học Luật.
6. Lê Thanh Tú (2019). "Nghiên cứu xây dựng cơ sở dữ liệu thư mục tài liệu môn học tại Thư viện Trường Đại học Hà Nội", Trường Đại học Hà Nội.
7. Xie, Iris & Matusiak, Krystyna K.(2016). Discover Digital Libraries: Theory and Practice, Elsevier, Amsterdam.

(Ngày Tòa soạn nhận được bài: 8-1-2021; Ngày phản biện đánh giá: 10-12-2021; Ngày chấp nhận đăng: 15-01-2022).